

**TAND TP. PHAN THIẾT**  
**TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 16/2020/HSST.

Ngày: 08/5/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT,**  
**TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **BÀ VŨ THỊ THANH HÒA.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1/ ÔNG NGUYỄN VĂN ĐÔ**

**2/ Bà VÕ THANH BÌNH**

**- Thư ký phiên tòa:** **BÀ TRẦN THỊ NHÀN** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** **BÀ MAI THỊ HẢI** – Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/HSST ngày 30/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

**LÊ THỊ TƯỜNG V** – Sinh năm: 1969, tại: Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT: khu phố 11, phường Ph, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Số CMND: 261151117; Nghề nghiệp: thợ hồ; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Lê Văn T (đã chết) và bà: Vũ Thị N, sinh năm 1947; Chồng: Huỳnh Văn T, sinh năm 1965; Vợ chồng có 04 người con: lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”  
Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:**

**Bà Cao Thị C**, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 07 giờ ngày 21/9/2019, ông Lê Thành N, sinh năm 1965, điều khiển xe mô tô biển số 86B3-129.93 chở theo phía sau bà Cao Thị C, sinh năm 1968, cùng trú tại thôn T, xã H, huyện B đến trước số nhà 150A đường Tôn Đức Thắng

(thuộc khu phố 09, phường P, thành phố Ph). Khi đến nơi ông N và bà C để xe mô tô biển số 86B3-129.93 ở trước nhà và đi vào khu vực công trình xây dựng gần đó để làm việc, khi đi ông N quên không khóa cốp xe mô tô. Đến khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, Lê Thị Tường V (là nhân viên làm phụ hồ cùng) phát hiện xe mô tô biển số 86B3-129.93 đang dựng trước số nhà 150A đường Tôn Đức Thắng (là xe của ông N) không khóa cốp. Lúc này, V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, V tiến gần chiếc xe mô tô lên lút dùng tay tìm kiếm trong cốp xe thì phát hiện có 01 chiếc ví màu đen đựng trong 01 chiếc túi nylon màu trắng. V lấy ví bỏ vào túi áo khoác bên trái của mình rồi đi ra phía sau nơi làm việc kiểm tra ví thì phát hiện bên trong ví có 01 chiếc nhẫn màu vàng bằng kim loại và 1.000.000 đồng (02 tờ mệnh giá 500.000 đồng). V liền bỏ 1.000.000 đồng vào túi áo khoác của mình rồi chôn 01 cái ví bên trong có 01 nhẫn kim loại màu vàng dưới cột nhà vệ sinh.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bà C phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã đến Công an phường P trình báo sự việc. Công an phường P đã tiến hành kiểm tra, trích xuất camera an ninh khu vực và xác định được Lê Thị Tường V, sinh năm 1969, HKTT: Khu phố 11, phường P, thành phố Ph là người lấy trộm tài sản bên trong cốp xe của bà C. Tại Công an phường, V đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản mà mình đã thực hiện như trên và tự nguyện giao nộp lại toàn bộ tang vật của vụ án.

Tại giấy kết quả thử nghiệm số 04102019/01/PNJL-TNV ngày 04/10/2019 của Công ty TNHH MTV giám định PNJ kết luận: 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính mặt đá màu xanh dương có khối lượng 8,843 gam, hàm lượng vàng (%Au) 61,44%.

Tại kết luận định giá tài sản số 237/KL-HĐĐG ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận giá trị tài sản như sau: 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính mặt đá màu xanh dương có giá trị là 6.062.418 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 04/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận giá trị tài sản như sau: 01 chiếc ví da (bóp) màu đen có kích thước dài 13cm, rộng 8,5cm; giá trị là 10.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà V chiếm đoạt của bà Cao Thị C là 7.072.418 đồng (bao gồm: nhẫn vàng trị giá 6.062.418 đồng + 1.000.000 đồng tiền mặt và 01 bóp da trị giá 10.000 đồng).

**Vật chứng của vụ án:**

- 01 ví da màu đen dài 13cm, rộng 8,5cm;
- 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính mặt đá màu xanh dương (do Vân giao nộp);
- 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng; thu giữ trong người Vân).

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại toàn bộ tài sản trên cho bà

Cao Thị C là chủ sở hữu. Bà Cao Thị C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự.

Hành vi vừa nêu trên của bị cáo Lê Thị Tường V bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSPT ngày 27/3/2020 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

**Tuyên bố:** Lê Thị Tường V, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173; Điều i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

**Xử phạt:** Lê Thị Tường V từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát; bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không thắc mắc, khiếu nại về những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lê Thị Tường V tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp biên bản truy tìm tang vật, biên bản ghi lời khai của người bị hại, các vật chứng đã thu giữ và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu điều tra về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận vào khoảng 08 giờ 50 phút, ngày 21/9/2019 tại trước số nhà 150A đường Tôn Đức Thắng thuộc khu phố 9, phường P, thành phố Ph; Lê Thị Tường V đã lén lút lấy trộm 01 chiếc ví da bên trong có 01 nhãn màu vàng bằng kim loại và 1.000.000 đồng để trong cốp xe của bà Cao Thị C với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.072.418 (*Bảy triệu không trăm bảy mươi hai ngàn bốn trăm mười tám*) đồng.

Rõ ràng hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Lê Thị Tường V là hành vi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, hơn nữa còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Hành vi vừa nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng truy tố là có căn cứ.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy là hợp lý vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Tường V đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo Lê Thị Tường V có nhân thân tốt, có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định; phạm tội lần đầu nghĩ không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo.

#### **[5] Vật chứng vụ án:**

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc ví da, nhẫn kim loại màu vàng và số tiền 1.000.000 đồng cho chủ sở hữu là bà Cao Thị C; việc xử lý như trên là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra để xử lý nữa.

#### **[6] Trách nhiệm dân sự:**

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an Tp. Phan Thiết đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là bà Cao Thị C. Bà C đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các bên đương sự không trái với các quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận không đặt ra để giải quyết nữa.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Lê Thị Tường V, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự .

**XỬ PHẠT:** Lê Thị Tường V 06 (*sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (*mười hai*) tháng, thời gian được tính từ ngày tuyên án (08/5/2020).

Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận giám sát giáo dục.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo V cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**ÁP DỤNG:** Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Lê Thị Tường Vân phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/5/2020).

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;;
- CQ-CSĐT Công an Tp. Phan Thiết;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CA Phan Thiết;
- Nhà tạm giữ CA Tp. Phan Thiết;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*đã ký*

**VŨ THỊ THANH HÒA**